***Bài 1:*  BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ**

**VÀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

**I. Lãnh thổ quốc gia và chủ quyền lãnh thổ quốc gia:**

**1. Lãnh thổ quốc gia:**

**a. Khái niệm lãnh thổ quốc gia:**

- Lãnh thổ, cư dân, chính quyền là 3 yếu tố cấu thành một quốc gia độc lập có chủ quyền.

🡪 Lãnh thổ là vấn đề quan trọng hàng đầu, là không gian cần thiết, là cơ sở thực tế cho sự tồn tại của quốc gia.

- Lãnh thổ quốc gia là một phần của trái đất bao gồm vùng đất, vùng nước, vùng trời trên vùng đất và vùng nước cũng như lòng đất dưới chúng thuộc chủ quyền hoàn toàn và riêng biệt của mỗi quốc gia nhất định.

**b. Các bộ phận cấu thành lãnh thổ quốc gia:**

Bao gồm: vùng đất, vùng nước, vùng trời và vùng lòng đất.

**- Vùng đất:** là phần lãnh thổ chủ yếu và thường chiếm diện tích lớn so với các phần lãnh thổ khác.

+ Gồm: đất liền, các đảo và quần đảo.

**- Vùng nước:** là toàn bộ các phần nước nằm trong đường biên giới quốc gia.

+ Gồm: vùng nước nội địa, vùng nước biên giới, vùng nước nội thủy và vùng nước lãnh hải.

**- Vùng lòng đất:** là toàn bộ phần nằm dưới vùng đất và vùng nước thuộc chủ quyền quốc gia. Theo nguyên tắc vùng lòng đất được tính sâu tận tâm Trái đất.

**- Vùng trời**: là khoảng không bao trùm trên vùng đất và vùng nước của quốc gia. Vùng trời chưa có quy định cụ thể và thống nhất về độ cao.

**- Vùng lãnh thổ đặc biệt:** là vùng mà các quốc gia được quyền sử dụng chung theo quy định của quốc tế,hoạt động ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia như: vùng biển quốc tế, vùng Nam cực, khoảng không vũ trụ, … được thừa nhận như 1 vùng lãnh thổ. Đó là lãnh thổ đặc

**2. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia:**

**a. Khái niệm:**

- Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là quyền tối cao, tuyệt đối, hoàn toàn và riêng biệt của quốc gia đối với lãnh thổ và trên lãnh thổ của mình.

- Hiến pháp 1992 quy định: “Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là một nước độc lập có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời”.

**b. Nội dung chủ quyền lãnh thổ quốc gia:**

+ Có quyền tự do lựa chọn chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội phù hợp mà không có sự can thiệp, áp đặt bất kì hình thức nào từ bên ngoài.

+ Có quyền tự do trong việc lựa chọn phương hướng phát triển của đất nước, thực hiện những cải cách kinh tế, xã hội phù hợp với quốc gia đó.

+ Tự quy định chế độ pháp lý đối với từng vùng lãnh thổ quốc gia.

+ Có quyền sở hữu hoàn toàn đối với tất cả tài nguyên thiên nhiên trên lãnh thổ.

+ Có quyền xét xử đối với mọi công dân, tổ chức, kể cả người nước ngoài và tổ chức nước ngoài đang sinh sống, hoạt động trên lãnh thổ quốc gia đó.

+ Có quyền áp đặt các biện pháp cưỡng chế thích hợp, có quyền điều chỉnh, kiểm soát hoạt động của các công ty đa quốc gia, sở hữu của người nước ngoài cũng như các tổ chức tương tự.

+ Có quyền và nghĩa vụ bảo vệ, cải tạo lãnh thổ quốc gia theo những nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế; có quyền quyết định sử dụng, thay đổi lãnh thổ phù hợp với pháp luật

**II. Biên giới quốc gia:**

**1. Sự hình thành biên giới quốc gia:**

- Cùng với việc hình thành và mở rộng lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam dần dần cũng hoàn thiện.

- Tuyến biên giới đất liền:

+ Việt Nam – Trung Quốc: dài 1306 km.

+ Việt Nam – Lào: dài 2067 km.

+ Việt Nam – Campuchia: dài 1137 km.

- Tuyến biển đảo xác định được 12 điểm để xác định đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải

( 12/11/1982): Từ điểm 0 🡪 A11. Hiện nay Việt Nam có sự tương quan và tranh chấp trên biển với các nước: Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan, Inđônêxia, Malayxia, Philippin.

**2. Khái niệm biên giới quốc gia:**

**a. Khái niệm:**

- Biên giới quốc gia là giới hạn lãnh thổ của một quốc gia.

- Biên giới quốc gia xác định chủ quyền hoàn toàn và tuyệt đối của quốc gia đối với lãnh thổ.

🡪 Biên giới quốc gia nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

**b. Các bộ phận cấu thành biên giới quốc gia:**

- Biên giới quốc gia trên đất liền.

- Biên giới quốc gia trên biển.

- Biên giới lòng đất của quốc gia.

- Biên giới quốc gia trên không.

**3. Xác định biên giới quốc gia:**

**a. Nguyên tắc cơ bản xác định biên giới quốc gia:**

- Được xác định bằng điều ước quốc tế mà Việt Nam kí kết, hoặc gia nhập, hoặc do Pháp luật Việt Nam quy định.

- Các nước trên thế giới cũng như Việt Nam đều tiến hành xác định biên giới bằng hai cách cơ bản sau:

+ Thứ nhất, các nước có chung biên giới và ranh giới trên biển (nếu có) thương lượng để giải quyết vấn đề xác định biên giới quốc gia.

+ Thứ hai, đối với biên giới giáp với các vùng biển thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia, Nhà nước tự quy định biên giới trên biển phù hợp với các quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982.

- Ở Việt Nam, mọi kí kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế về biên giới của Chính phủ phải được Quốc hội phê chuẩn thì mới có hiệu lực.

**b. Cách xác định biên giới quốc gia:**

- Trên đất liền:

+ Dùng tài liệu ghi lại đường biên giới.

+ Đặt mốc quốc giới.

+ Dùng đường phát quang.

- Trên biển:

+ Được hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ.

+ Theo công ước quốc tế năm 1982.

- Trong lòng đất: là mặt thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển xuống lòng đất.

- Trên không: là mặt thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển lên vùng trời.

**III. Bảo vệ biên giới quốc gia nước Cộng hòa XHCN Việt Nam:**

**1. Một số quan điểm của Đảng và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về bảo vệ biên giới quốc gia:**

- Biên giới quốc gia nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thiêng liêng , bất khả xâm phạm.

- Xây dựng, quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia là nhiệm vụ của Nhà nước và là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Bảo vệ biên giới quốc gia phải dựa vào dân, trực tiếp là đồng bào các dân tộc ở biên giới.

- Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị; giải quyết các vấn đề về biên giới quốc gia bằng biện pháp hòa bình.

- Xây dựng lực lượng vũ trang chuyên trách, nồng cốt để quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia thực sự vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng cao, có quân số và tổ chức hợp lí.

**2. Nội dung cơ bản xây dựng và quản lí, bảo vệ biên giới quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:**

**a. Vị trí, ý nghĩa của việc xây dựng và quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia:**

- Biên giới là bờ cỏi, là tuyến đầu của tổ quốc và là cửa ngõ để giao lưu giữa các quốc gia. Khu vực biên giới là địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh của mỗi quốc gia.

- Việc xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia có ý nghĩa vô cùng quan trọng về chính trị, kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

- Xây dựng khu vực biên giới có quan hệ chặt chẽ với quản lý, bảo vệ biên giới.

**b. Nội dung, biện pháp xây dựng và quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia:**

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

- Quản lý, bảo vệ đường biên giới quốc gia, hệ thống dấu hiệu mốc giới; đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm phạm lãnh thổ, biên giới, vượt biên, vượt biển và các vi phạm khác xảy ra ở khu vực biên giới.

- Xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện về mọi mặt: chính trị, kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh.

- Xây dựng nền biên phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh để quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

- Vận động quần chúng nhân dân ở khu vực biên giới tham gia tự quản đường biên, mốc quốc giới; bảo vệ an ninh trật tự khu vực, biển đảo của Tổ quốc.

**c. Trách nhiệm của công dân:**

- Hiến pháp 1992 quy định: “ Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, giữ vững an ninh quốc phòng là sự nghiệp của toàn dân,… công dân phải làm đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng an ninh do pháp luật quy định”.

- Điều 10, Luật Biên giới quốc gia xác định: “ Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới là sự nghiệp của toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý”.

- Học sinh phải ra sức học tập, không ngừng nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, tích cực học tập kiến thức quốc phòng - an ninh, sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi được Nhà nước và người có thẩm quyền huy động, động viên.